**TAND QUẬN NAM TỪ LIÊM**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 223/2022/HSST**

**Ngày: 07/11/2022**

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*

*- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và ông Vương Đình Quang*

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 07/11/2022, tại trụ sở TAND quận N, TP Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số /2022/TLST-HS ngày /10/2022 đối với bị cáo:

Đoàn Thị H, sinh năm 1991; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã V, huyện V, H.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đoàn Văn H và bà Trần Thị N

Bị cáo có chồng là Đặng Văn T, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017,

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú ngày 17/12/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội – Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:

1. Anh Hoàng Khắc T, sinh năm 1969 – Vắng mặt

2. Chị Vương Thị T, sinh năm 1973 – Vắng mặt

Cùng ĐKNKTT tại: Xóm K, H, H, tỉnh N

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Anh Hoàng Khắc T cùng vợ là chị Vương Thị T đã có với nhau 01 người con chung sinh năm 1997. Tuy nhiên, sau khi sinh con do chị T đã phẫu thuật cắt buồng trứng, không còn khả năng sinh sản nên 2 vợ chồng muốn có thêm con theo biện pháp sinh sản mang thai hộ. Khoảng đầu tháng 9/2018, anh T cùng chị T đến khu vực bệnh viện B tại phường Đ, quận H, Hà Nội để tìm hiểu về việc thực hiện mang thai hộ. Tại đây, khi ngồi uống nước tại quán nước ở khu vực cổng Bệnh viện B, anh T và chị T được một người phụ nữ lạ mặt giới thiệu một trung tâm tổ chức mang thai hộ và cho vợ chồng anh T số điện thoại. Sau đó khi về Nghệ An, chị T đã liên hệ đến số điện thoại trên thì được Đoàn Thị H hẹn đến giữa tháng 9/2018 đến khu vực bến xe Mỹ Đình gặp trực tiếp để trao đổi, tư vấn, nếu có nhu cầu thì cung cấp thông tin nhân thân, chứng minh nhân dân trước để H làm hợp đồng mang thai hộ, chị T đồng ý. Ngày 18/9/2018, anh T cùng chị T đi ra bến xe Mỹ Đình và gọi điện thoại cho Đoàn Thị H, H sau đó vợ chồng anh T vào một quán nước gần bến xe Mỹ Đình. Tại đây, H tư vấn mang thai hộ cho vợ chồng anh T và nói chi phí làm mang thai hộ là 630.000.000đ và đưa ra cho vợ chồng anh T xem 01 bản hợp đồng mang thai hộ. Sau khi xem, vợ chồng anh T đồng ý và đã thống nhất ký vào hợp đồng và đã giao cho H số tiền 150.000.000đ để đặt cọc, trả chi phí ban đầu của việc mang thai hộ. H đã viết 01 giấy nhận tiền giao cho anh T để làm tin, với nội dung: Hôm nay ngày 18/9/2018, tôi có nhận số tiền 150.000.000đ của anh Hoàng Khắc T để thực hiện hồ sơ mang thai hộ. Tôi cam đoan sau khi nhận số tiền trên sẽ thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Nếu không thực hiện được tôi xin hoàn lại số tiền đã nhận của anh Hoàng Khắc T là 150.000.000đ.

Sau khi ký hợp đồng và nhận tiền của vợ chồng anh T, H đã lên mạng xã hội tìm trên hội nhóm hiếm muộn để tìm người hiến trứng. Đến khoảng ngày 21/9/2018, H được người môi giới giới thiệu cho Hán Thị Thu Hi ở huyện T, tỉnh P nhận hiến trứng (Lúc này, Hi đã được thăm khám và tiêm thuốc kích trứng tại phòng khám sản phụ khoa ở Long Biên, Hà Nội trong 07 ngày, H đồng ý và sau đó đã trả cho người mối giới này toàn bộ tiền chi phí cho Hi tiêm thuốc kích trứng, thăm khám trước đó với số tiền khoảng 20.000.000đ đến 25.000.000đ và khoảng 2.000.000đ đến 3.000.000đ tiền phí môi giới (H không nhớ chi tiết). Sau đó, vào các ngày 22 và 23/9/2018, H tiếp tục đưa Hi đến phòng khám chuyên khoa phụ sản của bác sỹ Nguyễn Thị Mỹ D ở phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để Hi tự vào tiến hành tiêm thuốc kích trứng trong 2 ngày với chi phí nộp cho phòng khám là 7.400.000đ. Tổng chi phí H đã chi ra để trả tiền cho mối giới, thực hiện thăm khám, tiêm thuốc kích trứng cho Hán Thị Thu Hi là khoảng 30.000.000đ đến 35.000.000đ. Khi thuê Hi hiến trứng, H chỉ nói xin trứng để giúp cho người nhà của H bị hiếm muộn, Hi không biết mục đích của H thuê Hi hiến trứng là để tổ chức mang thai hộ cho người khác. Trong thời gian này, H tiếp tục gọi điện cho anh T và chị T đến bệnh viện Phụ sản Hà Nội để làm thủ tục và yêu cầu chị T gửi thêm cho H số tiền 50.000.000đ nhưng do chưa có tiền nên chị T bảo sẽ chuyển cho H sau. Sau đó, H

tiếp tục tìm thuê người mang thai hộ trên hội nhóm hiếm muộn trên mạng Internet và đã thuê được người mang thai hộ có tên Hà A (sinh năm 1987, quê quán: Nghệ An nhưng H không xác định được nhân thân, lai lịch) và H đã trả cho Hà A số tiền 20.000.000đ để mang thai hộ. Đến ngày 24/9/2018, H gọi vợ chồng anh T chị T đến Bệnh viện Phụ sản Hà Nội rồi đưa Hà A đến gặp, nói chuyện với vợ chồng anh T đồng thời H lấy chứng minh nhân dân của anh T, chị T và đưa anh T vào Khoa Hỗ trợ sinh sản để lấy tinh trùng. Khi anh T vào lấy tinh trùng thì H mang giấy tờ của anh T, chị T đem đi làm giả giấy tờ xét nghiệm (đứng tên chị Vương Thị T nhưng là các chỉ số sinh học là của Hà A) và làm giả chứng minh nhân dân của chị T (thông tin trên chứng minh thư nhân dân là của chị Vương Thị T nhưng ảnh là của Hà A) hết tổng số tiền 10.000.000đ để làm hồ sơ IVF (Hồ sơ thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm) nộp và đóng tiền cho bệnh viện Phụ sản Hà Nội cho bệnh viện để làm thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm. Sau đó, H mang giấy tờ về trả cho anh T, chị T và thông báo cho anh T, chị T biết Hà A là người sẽ mang thai hộ cho gia đình anh T. Lúc này, do thấy Hà A trông gầy yếu nên anh T, chị T không đồng ý và yêu cầu H đổi người mang thai hộ. H đồng ý đổi người mang thai hộ và bảo anh T, chị T cứ về nhà đợi. Đến ngày 25/9/2018, H đưa Hán Thị Thu Hi đến bệnh viện để làm thủ thuật chọc hút, lấy trứng và bệnh viện Phụ sản Hà Nội sau đó đã tạo được các phôi từ tinh trùng của anh Hoàng Khắc T kết hợp cùng trứng của Hán Thị Thu Hi (các phôi này đang lưu trữ tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội). Sau khi thực hiện xong thủ thuật, H đã chuyển cho Hán Thị Thu Hi số tiền 16.000.000đ vào tài khoản của Hi mở tại ngân hàng HD Bank. Đến ngày 08/10/2018, chị T sau khi thu xếp được tiền đã nhờ con gái là Hoàng Thị Mỹ L (sinh năm: 1997, HKTT: Xóm K 1, tỉnh N) chuyển số tiền 50.000.000đ cho H theo yêu cầu ứng thêm tiền trước đó của H.

Khoảng gần một tháng sau, anh T và chị T có điên thoại hỏi H về việc mang thai hộ thì H yêu cầu vợ chồng anh T ra gặp tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Trước đó, do anh T, chị T không đồng ý để Hà A mang thai hộ và đã yêu cầu H đổi người khác nhưng do hồ sơ H đã nộp cho bệnh viện và chứng minh thư nhân dân (photo) đứng tên Vương Thị T nhưng dán ảnh của Hà A và kết quả xét nghiệm cũng là chỉ số sinh học của Hà A nên H không thể đổi được người mang thai hộ, H sau đó đã gặp và thuê một người có dáng người đậm, ưa nhìn, có dáng vẻ như đang bị đau vì phẫu thuật (H không xác định được nhân thân) giả làm người đang mang thai và dắt ra gặp, giới thiệu với anh T, chị T là người này vừa làm thủ thuật để mang thai hộ cho vợ chồng anh T, chị T, mục đích là để vợ chồng anh T tin tưởng H đã tiến hành việc mang thai hộ và không đòi lại tiền. Khi anh T, chị T hỏi về thông tin người mang thai hộ này thì H không nói và bảo vợ chồng anh T về nhà đợi, có thông tin gì H sẽ thông báo. Sau khi về, chị T và anh T thường xuyên liên lạc với H để hỏi thăm tình trạng việc mang thai hộ thì H đều khẳng định mọi chuyện đã xong, chỉ đợi đẻ con và nhận con. Một thời gian sau, anh T, chị T liên lạc cho H thì H đưa ra nhiều lý do như việc mang thai hộ bị trục trặc do sảy thai, bị công an bắt..., do nghi ngờ nên vợ chồng anh T đã ra Hà Nội tìm gặp được H tại Phòng 602, chung cư mini tại số 1 ngách 401/123, phường X, quận B, Hà Nội. Tại đây, H thừa nhận chưa thực hiện được việc mang thai hộ cho vợ chồng anh T và hứa hẹn sẽ hoàn trả lại số tiền 200.000.000đ nhưng sau đó H không

trả tiền. Đến khoảng tháng 5/2019, H mới liên hệ và trả lại cho anh T, chị T số tiền 30.000.000đ. Sau đó, vợ chồng anh T đã nhiều lần liên hệ và tìm gặp H nhưng không được nên đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N trình báo sự việc.

Ngày 17/12/2021, Đoàn Thị H đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, H khai đã sử dụng 144.000.000đ để chi phí cho việc tổ chức mang thai hộ.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền bệnh viện phụ sản Hà Nội đã thu chi phí làm hồ sơ thụ tinh ống nghiệm của vợ chồng anh T, chị T là 94.410.000đ. Trong đó số tiền H nộp cho bệnh viện để làm thụ tinh trong ống nghiệm là 34.810.000đ (H đóng tiền cho bệnh viện đến ngày 28/9/2018) còn sau đó là do vợ chồng anh T, chị T tự đóng cho bệnh viện với số tiền 59.600.000đ (đóng từ ngày 13/12/2019) để bảo quản, lưu trữ phôi.

Vật chứng thu giữ của Đoàn Thị H: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax, màu xanh đen gắn sim số 0912.299.827; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu vàng gắn sim số 0932740686; Thu giữ của anh Hoàng Khắc T 01 hợp đồng mang thai hộ và 01 giấy nhận tiền.

Tại Bản kết luận giám định số 851 ngày 31/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Đoàn Thị H trên Giấy nhận tiền, Hợp đồng mang thai hộ so với chữ ký, chữ viết tại tờ khai chứng minh nhân dân lưu trữ tại PC06 Công an tỉnh Hưng Yên do cùng một người ký, viết ra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội xác định bệnh viện có hồ sơ IVF của anh Hoàng Khắc T và chị Vương Thị T (số hồ sơ: TTON: 1809/662). Tiến trình hồ sơ IVF đã tạo được các phôi từ tinh trùng của anh Hoàng Khắc T và noãn của người hiến trứng Hán Thị Thu Hi nhưng bệnh viện chưa tiến hành chuyển phôi (đưa phôi vào người mang thai). Bệnh viện đã tiến hành sao y hồ sơ IVF cung cấp cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, do căn cứ từ tài liệu thu thập được xác định tại hồ sơ IVF chứa thông tin người được cấy phôi là Vương Thị T nhưng hình ảnh tại chứng minh nhân dân (photo) lưu trữ trong hồ sơ không phải là chị T nên Bệnh viện phụ sản Hà Nội sau đó đã đình chỉ hồ sơ IVF khi phát hiện dấu hiệu vi phạm. Trên cơ sở hồ sơ do bệnh viện cung cấp, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh làm rõ những người liên quan đến việc làm thủ tục mang thai hộ và liên quan đến việc lập hồ sơ IVF, xác minh quy trình tiếp nhận, lập hồ sơ thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm và trách nhiệm của người liên quan đối với hồ sơ TTON: 1809/622 tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội, xác định hồ sơ TTON:1809/622 được lập có đầy đủ giấy tờ và thực hiện quy trình theo quy định và kết quả điều tra xác định các bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh được phân công thực hiện hồ sơ đều không quen biết, không liên quan đến việc tổ chức mang thai hộ của Đoàn Thị H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 232/CT-VKSNTL ngày 10/10/2022 của VKSND quận N, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại" theo khoản 1 Điều 187 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại". Áp dụng khoản 1 Điều 187 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 46, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 590,592 BLDS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp lại 26.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 232 ngày 10/10/2022 của VKSND quận N đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan - Anh T, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, quá trình điều tra, anh chị đã có lời khai thể hiện: Do chị T đã bị cắt toàn bộ buồng trứng, không có khả năng mang thai và sinh con nên anh chị đã tìm và liên hệ được với bị cáo để hợp đồng thuê khoán cho bị cáo mang thai hộ cho đến khi hoàn tất sinh con là 630.000.000đ. Anh T, chị T đã đưa trước cho bị cáo 200.000.000đ nhưng sự việc sau đó không thực hiện được như hợp đồng ban đầu. Bị cáo đã chi phí mất một phần tiền cho các thủ thuật kích trứng, lấy tinh trùng, đông lạnh phôi…số tiền còn lại bị cáo đã trả cho anh chị được 30.000.000đ. Anh T, chị T đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Ngày 18/9/2018, tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận N, Hà Nội, Đoàn Thị H đã ký hợp đồng và tổ chức mang thai hộ cho vợ chồng anh Hoàng Khắc T và chị Vương Thị T vì mục đích thương mại. Sau đó, Đoàn Thị H đã nhận tổng số tiền 200.000.000đ của vợ chồng anh T để tổ chức việc mang thai hộ và tìm kiếm người mang thai hộ giúp vợ chồng anh T, chị T. Đoàn Thị H sau đó đã thuê Hán Thị Thu Hi hiến trứng và thực hiện đăng ký hồ sơ thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội, làm các thủ thuật, tìm người người mang thai hộ tên là Hà A (hiện không xác định được) để chuyển phôi nhưng do anh T và chị T yêu cầu đổi người mang thai hộ và do H không đổi được người mang thai hộ nên chưa thực hiện được việc mang thai hộ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 187 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Luật hôn nhân và gia đình và các quy định khác về mang thai hộ. Tuy nhiên, mục đích mang thai hộ vì thương mại dẫn đến nhiều biến tướng vi phạm các quy định của pháp luật đồng thời xâm hại đến các quan hệ mà pháp luật bảo vệ.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có bố là bệnh binh. Do vậy, bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s  khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Liên quan trong vụ án này còn có: Bác sỹ Nguyễn Thị Mỹ D là người thực hiện việc tiêm thuốc kích trứng cho Hán Thị Thu Hi tại phòng khám tư. Quá trình điều tra xác định bác sỹ D được cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám chữa bệnh theo đúng quy định của Luật khám, chữa bệnh. Bác sỹ D khai không quen biết với Đoàn Thị H, không liên quan đến việc tổ chức mang thai hộ là phù hợp với lời khai của H về việc H chỉ đưa Hi đến phòng khám của bác sỹ D, cũng không gặp bác sỹ D nên cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và xem xét xử lý đối với bác sỹ D.

Đối với Hán Thị Thu Hi quá trình điều tra xác định khi hiến trứng, Hi chỉ biết hiến trứng cho cặp vợ chồng hiếm muộn và được thực hiện tại bệnh viện nhà nước nên tin tưởng. Hi không biết việc H tổ chức mang thai hộ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với việc Đoàn Thị H khai đã có hành vi thuê người (không xác định được nhân thân, lai lịch) làm giả các kết quả xét nghiệm của bệnh viện đa khoa Medlatec… và làm giả chứng minh thư của chị Vương Thị T để đưa vào hồ sơ IVF. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập các kết quả xét nghiệm, chứng minh thư nhân dân của chị Vương Thị T trong hồ sơ IVF, đã xác định các kết quả xét nghiệm là tài liệu điện tử, không có chữ ký, chữ viết và không có con dấu và do chứng minh thư nhân dân là bản photo mang tên chị T, không thu giữ được chứng minh thư gốc nên không xác định nhân thân của người trong ảnh và không có căn cứ để trưng cầu giám định nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ và xử lý đối với H về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với đối tượng Hà A (sinh năm 1987, Quê quán: Nghệ An), quá trình điều tra H khai không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của Hà A nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 200.000.000đ H đã nhận để thực hiện hợp đồng mang thai hộ, H khai đã chi phí hết khoảng 144.000.000đ bao gồm: Chi phí làm hồ sơ, chuyển cho Hà A, chuyển cho Hán Thị Thu Hi, chi phí kích trứng, chi phí cho người môi giới, chi phí làm các giấy tờ xét nghiệm, chứng minh thư và H đã trả cho vợ chồng anh T, chị T số tiền 30.000.000đ. Số tiền còn lại H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 02 điện thoại di đọng. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội "Tổ chức mang thai hộ vì mục đích tH mại".

Áp dụng khoản 1 Điều 187 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Đoàn Thị H 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại 26.000.000đ sung công quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Promax màu xanh đen, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu vàng (Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 16 ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận N)

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận**:
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND, Công an, Thi hành án cùng cấp
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Vinh**